

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN XUÂN DIỆU**

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ**  
**TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

**Chuyên ngành: KẾ TOÁN**

**Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: TS. Trần Đình Khôi Nguyên

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Đức Toàn

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *Quản trị kinh doanh* họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 01 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thông tin về chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp các nhà quản trị kiểm soát chi phí, từ đó có thể đưa ra giá dự thầu hợp lý vừa có thể thắng thầu vừa đem lại lợi nhuận.

Thực tế tại Công ty TNHH Nghĩa Thành đã và đang thực hiện xây dựng định mức, dự toán, tổ chức quá trình thi công theo đúng quy định. Tuy nhiên, công tác lập dự toán chi phí còn chưa linh hoạt, chưa xây dựng hệ thống định mức phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, trình độ khoa học - kỹ thuật, biện pháp thi công, các yếu tố về môi trường kinh doanh và khả năng về nguồn lực của mình, giá phí sản phẩm vẫn chỉ tính theo phương pháp truyền thống. Vì vậy mà hệ thống kế toán chi phí hiện nay tại Công ty TNHH Nghĩa Thành vẫn chưa cung cấp các thông tin phù hợp, kịp thời và tin cậy cho việc ra các quyết định kinh doanh của các nhà quản trị doanh nghiệp.

Điều đó cho thấy Công ty TNHH Nghĩa Thành cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống kế toán quản trị chi phí để phục vụ cho việc quản lý các hoạt động kinh doanh của mình.

### 2. Tổng quan

Đã có những nghiên cứu của một số tác giả về việc áp dụng kế toán quản trị chi phí cho từng loại hình doanh nghiệp cụ thể như du lịch, dệt, dược,... Tuy nhiên vẫn chưa có nghiên cứu nào về hệ thống kế toán quản trị chi phí áp dụng cho các doanh nghiệp xây lắp.

### 3. Mục tiêu nghiên cứu

Cùng với việc hệ thống hoá và phát triển các lý luận chung về kế toán quản trị chi phí phục vụ hiệu quả cho quản trị nội bộ, luận văn sẽ phân tích, đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công

ty TNHH Nghĩa Thành, từ đó hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành theo hướng hệ thống kế toán quản trị chi phí hiện đại, có thể cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản trị trong việc ra các quyết định kinh doanh trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt.

#### **4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp: tổng hợp, phân loại, phỏng vấn, quan sát, thống kê.

#### **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng kế toán quản trị chi phí và các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành.

##### ***Phạm vi nghiên cứu***

Luận văn tập trung vào nghiên cứu và hoàn thiện kế toán quản trị chi phí cho hoạt động xây dựng dân dụng của Công ty..

#### **6. Những đóng góp của luận văn**

Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp; phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành; hoàn thiện kế toán quản trị chi phí phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Nghĩa Thành như: Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp; xây dựng bổ sung một số định mức, đơn giá chi phí phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, biện pháp thi công của Công ty; lập báo cáo chi phí và phân tích chi phí phục vụ kiểm soát chi phí; tổ chức bộ máy kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành

### **CHƯƠNG 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

### **1.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ**

#### **1.1.1. Bản chất của kế toán quản trị chi phí**

Kế toán quản trị chi phí có bản chất là một bộ phận của hoạt động quản lý và nội dung của kế toán quản trị chi phí là quá trình định dạng, đo lường, ghi chép và cung cấp các thông tin của chi phí hoạt động kinh tế của một tổ chức. Là một bộ phận của hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin về chi phí để mỗi tổ chức thực hiện chức năng quản trị yếu tố nguồn lực tiêu dùng cho các hoạt động, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý.

#### **1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị chi phí**

Cung cấp các thông tin cần thiết cho nhà quản lý ra các quyết định kinh doanh ở tất cả các khâu: lập kế hoạch, dự toán, tổ chức thực hiện, kiểm tra - đánh giá việc thực hiện kế hoạch và ra quyết định

## **1.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

### **1.2.1. Đặc điểm sản phẩm xây lắp**

Sản phẩm xây lắp mang tính đơn chiếc, giá trị lớn và thời gian thi công dài nên đặt ra yêu cầu trước khi thực hiện thi công, xây lắp cần phải có dự toán. Dự toán biểu thị giá xây dựng công trình trên cơ sở thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được xác định trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình. Việc tập hợp chi phí thực phát sinh, đối chiếu với dự toán là một công việc thường xuyên và cần thiết của kế toán để kiểm tra chi phí phát sinh đó có phù hợp với dự toán hay không cũng như để kiểm tra tính hiệu quả trong việc quản trị chi phí.

Do đặc điểm thời gian thi công kéo dài nên việc theo dõi chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm ở công ty xây dựng không chỉ dừng lại ở việc tập hợp và theo dõi chi phí phát sinh trong năm tài chính mà còn phải theo dõi chi phí phát sinh, giá thành và doanh thu lũy kế qua các năm kể từ khi công trình bắt đầu khởi công cho đến thời điểm hiện tại.

Công ty xây dựng thực hiện thi công nhiều công trình ở nhiều địa điểm khác nhau thường có những đơn vị hạch toán phụ thuộc như xí nghiệp, đội thi công,... không có con dấu riêng, không có tư cách pháp nhân, được giao thực hiện một phần hoặc toàn bộ công trình của công ty nhận từ chủ đầu tư. Yêu cầu công tác kế toán trong trường hợp này là cung cấp các thông tin quản trị về tình hình tiền chủ đầu tư chuyển về, tiền các đơn vị phụ thuộc được tạm ứng, tiền lãi tính cho các đơn vị phụ thuộc này. Tùy theo quy định công ty xây dựng mà số tiền giữ lại, lãi suất và cách tính lãi cho đơn vị phụ thuộc sẽ khác nhau.

## **1.2.2. Đặc điểm chi phí và phân loại chi phí trong doanh nghiệp xây lắp**

### **1.2.2.1. Đặc điểm chi phí trong doanh nghiệp xây lắp**

Trong ngành xây dựng nguyên vật liệu thường được xuất dùng trực tiếp cho từng công trình mà không qua nhập kho. Do vậy, nhu cầu đặt ra đối với kế toán là theo dõi được tình hình nhập xuất tồn của từng loại vật tư theo từng công trình. Ngoài ra, theo quy định của Bộ Tài chính, việc hạch toán tổng hợp hàng tồn kho trong kế toán xây dựng chỉ được áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên mà không áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ.

Ngoài các tài khoản dùng để hạch toán chi phí như tài khoản 621, tài khoản 622, tài khoản 627, trong xây dựng kế toán còn sử dụng thêm tài khoản 623 - Chi phí sử dụng máy thi công, dùng để theo dõi, hạch toán các khoản chi phí phát sinh như: chi phí nguyên vật liệu cho máy hoạt động, tiền công nhân công lái máy,...

Khi công trình được bàn giao, đưa vào sử dụng, có thể phát sinh các chi phí liên quan đến sửa chữa, bảo hành công trình. Theo thông tư số 21/2006/TT-BTC, để trích trước các khoản dự phòng bảo hành công trình, kế toán sử dụng tài khoản 352 - Dự phòng phải trả và hạch toán chi phí trích trước vào tài khoản 627.

Một điểm khác biệt về hạch toán chi phí trong kế toán xây dựng đó là: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân công trực tiếp và nhân công lái máy không được tính tương ứng vào tài khoản 622, 623 mà được tính vào tài khoản 627.

Các chi phí phát sinh trong xây dựng rất đa dạng và phức tạp. Trong đó có những khoản chi phí chung cần phân bổ đến từng công trình, từng hạng mục cụ thể, kế toán xây dựng cần có cách thức phân bổ phù hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí, giá thành theo công trình.

Chi phí thầu phụ cũng là một loại chi phí đặc thù trong xây dựng. Chi phí này phát sinh khi doanh nghiệp thuê ngoài thi công một phần công trình. Kế toán thường hạch toán khoản chi phí này như một dịch vụ mua ngoài và ghi nhận trực tiếp vào tài khoản 154 từng công trình.

Việc xác định giá vốn trong kế toán xây dựng thường kết chuyển trực tiếp từ tài khoản 154 sang tài khoản 632 tương ứng với doanh thu ghi nhận từng lần nghiệm thu khối lượng hoàn thành mà không nhập kho thành phẩm vào tài khoản 155.

### ***1.2.2.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp xây lắp***

*a. Phân loại chi phí theo công dụng kinh tế:* Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý doanh nghiệp.

*b. Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế:* Chi phí NVL; chi phí CCDC sản xuất; Chi phí nhiên liệu; chi phí nhân công; chi phí khấu hao TSCĐ; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác

*c. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí*

*Biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp*

*\* Phân tích chi phí hỗn hợp: sử dụng 3 phương pháp:* phương pháp cực đại - cực tiểu, phương pháp bình phương bé nhất, phương pháp đồ thị phân tán

## **1.2.3. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành**

### ***1.2.3.1. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí***

Xác định đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất là khâu đầu tiên rất quan trọng trong toàn bộ tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Đối với ngành xây dựng cơ bản, đối tượng kế toán tập hợp chi phí là từng công trình, hạng mục công trình hay đội xây dựng,...



### **1.2.3.2. Đối tượng tính giá thành**

Đối với các doanh nghiệp xây lắp, tổ chức sản xuất kiểu đơn chiếc thì từng sản phẩm, công việc,... là đối tượng tính giá thành (chẳng hạn từng công trình, hạng mục công trình,...).

Các yêu cầu quản lý, đặc biệt là yêu cầu thông tin cần thiết cho việc ra các quyết định kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp cũng là một căn cứ quan trọng trong việc xác định đối tượng tính giá thành

## **1.3. NỘI DUNG CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

### **1.3.1. Lập dự toán chi phí xây dựng**

Dự toán chi phí xây dựng cấp thông tin một cách có hệ thống về chi phí hoạt động xây dựng, về mức giá tối đa, tối thiểu của công trình mà nhà quản trị có thể bỏ thầu.

Dự toán chi phí xây dựng một công trình, dự án được lập phục vụ cho việc đấu thầu, căn cứ lập là khối lượng hồ sơ mời thầu, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, định mức xây dựng do Nhà nước ban hành, đơn giá dự toán được lấy theo thông báo giá tại địa phương nơi có công trình, dự án được xây dựng sẽ cung cấp thông tin về mức giá trần là mức giá tối đa mà các nhà thầu có thể bỏ thầu.

Dự toán chi phí xây dựng được lập trên cơ sở thiết kế biện pháp tổ chức thi công riêng của doanh nghiệp, năng lực hiện có của doanh nghiệp, kinh nghiệm thi công của các dự án trước đó sẽ cung cấp cho nhà quản trị thông tin về mức giá tối thiểu có thể bỏ thầu

Một số loại dự toán trong xây lắp:

- *Giá trị dự toán:*

Giá trị dự toán = Chi phí hoàn thành khối lượng công tác xây lắp theo dự toán + Lợi nhuận định mức

- *Giá thành công tác xây lắp:*

+ Giá thành dự toán công tác xây lắp:

Giá thành dự toán = Giá trị dự toán - Lợi nhuận định mức

+ Giá thành kế hoạch:

Giá thành kế hoạch = Giá thành dự toán - Lãi do hạ giá thành  $\pm$  Chênh lệch giá thành kế hoạch so với giá thành dự toán

+ Giá thành thực tế

### **1.3.2. Xác định giá thành sản phẩm xây lắp**

Tùy theo yêu cầu cung cấp thông tin, giá thành sản phẩm xây lắp có thể được xác định theo các phương pháp: phương pháp chi phí trực tiếp, phương pháp chi phí toàn bộ, phương pháp ABC.

### **1.3.3. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp**

#### ***1.3.3.1. Xây dựng và phân tích chi phí định mức***

Xây dựng định mức cho các chi phí sản xuất bao gồm xây dựng định mức về lượng và định mức về giá.

Phân tích chi phí: có thể thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp số chênh lệch hoặc phương pháp thay thế liên hoàn.

#### ***1.3.3.2. Kiểm soát biến động chi phí***

Sử dụng phương pháp quản lý theo ngoại lệ. Để xác định một biến động khi nào cần được kiểm soát khi nào thì bỏ qua nhà quản lý sẽ xem xét : Độ lớn của biến động, Tần suất xuất hiện biến động, Xu hướng của biến động, Khả năng kiểm soát được biến động, Các biến động thuận lợi, Lợi ích và chi phí của việc kiểm soát

### **1.3.4. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí của các bộ phận**

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí trong doanh nghiệp xây lắp có thể thông qua việc yêu cầu các bộ phận phải lập báo cáo bộ phận, qua đó sẽ đánh giá quá trình thực hiện chi phí so

với dự toán nhằm đánh giá biến động chi phí và hoàn thiện các định mức chi phí.

#### **1.3.4. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn**

- *Quyết định bỏ thầu*
- *Quyết định kinh doanh trong điều kiện nguồn lực hạn chế*
- *Quyết định tự thi công hay khoán lại*

#### **1.3.5. Tổ chức mô hình kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí**

Có ba kiểu tổ chức mô hình kế toán quản trị, bao gồm mô hình kết hợp, mô hình tách biệt và mô hình hỗn hợp.

Việc lựa chọn áp dụng mô hình tổ chức kế toán quản trị nào cần xuất phát từ điều kiện thực tiễn cũng như đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phân tích chi phí và lợi ích của việc vận hành từng mô hình tổ chức đó.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Chương này của luận văn đã phân tích những nội dung chủ yếu của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp, bao gồm dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, xác định giá phí sản phẩm sản xuất, tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí, tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí của các bộ phận, phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. Bên cạnh đó, luận văn cũng trình bày tổ chức mô hình kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí cần tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn cũng như đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị để có thể phát huy tốt nhất vai trò của kế toán quản trị chi phí. Đây là cơ sở lý luận cho việc phản ánh thực trạng về kế toán quản trị chi phí và tìm ra những giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

#### **2.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

##### **2.1.1. Đặc điểm hình thành và phát triển của Công ty**

###### **2.1.1.1. Đặc điểm hình thành và phát triển của Công ty**

###### **2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty**

##### **2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất hoạt động xây lắp**

Công ty TNHH Nghĩa Thành hiện nay chỉ thực hiện khoán lại phần nhân công, tức sau khi trúng thầu, Công ty sẽ tính toán lại khối lượng thi công và khoán lại phần nhân công cho các đội xây lắp thông qua việc ký kết Hợp đồng giao khoán nhân công. Công ty sẽ dựa trên phần tính toán của phòng Kỹ thuật Công ty và đơn giá đề xuất của đội trưởng đội xây lắp để đưa ra đơn giá khoán thống nhất giữa hai bên. Phòng kỹ thuật và các phòng ban liên quan sẽ lập kế hoạch sản xuất thi công công trình xuống cho các đội và giám sát tiến độ thi công kỹ thuật, vật tư và các biện pháp thi công của từng công trình cụ thể. Trên cơ sở đó công ty có kế hoạch điều động máy móc thiết bị, vật tư, lao động, tiền vốn cho các công trình nhằm tổ chức thi công hoàn thành tốt. Công ty sẽ chịu trách nhiệm cung ứng vật tư và vận chuyển vật tư đến chân công trình phục vụ cho việc thi công các công trình. Tại mỗi đội xây lắp, Công ty bố trí một thủ kho ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn vật tư và một kỹ thuật trực tiếp chỉ đạo về mặt kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình. Định kỳ hàng tháng, đội trưởng đội xây lắp lập Báo cáo tình hình thi công các công trình có xác nhận của kỹ thuật công trình gửi về Công ty và đối chiếu với

kế hoạch tiến độ thi công, định mức thiết kế. Chi phí phát sinh liên quan được tập hợp hết cho từng công trình. Khi hạng mục thi công đã hoàn thành, đội trưởng đội xây lắp phải quyết toán công trình giao khoán. Về nguyên tắc, giá trị quyết toán được duyệt không được vượt giá trị giao khoán, tuy nhiên trong một số trường hợp do yếu tố khách quan, giá trị quyết toán cao hơn giá trị giao khoán, lúc này Giám đốc Công ty là người quyết định có chấp nhận hay không.

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**

### **2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty**

## **2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

### **2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất**

Hiện tại Công ty thực hiện phân loại chi phí theo mục đích, công dụng của chi phí và theo nội dung kinh tế của chi phí. Vẫn chưa thực hiện phân loại và tập hợp chi phí theo cách ứng xử của chi phí.

### **2.2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành**

#### ***2.2.2.1. Đối tượng kế toán chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành sản xuất sản phẩm***

Là công trình, hạng mục công trình.

#### ***2.2.2.2. Kế toán chi phí sản xuất***

Công ty căn cứ vào chứng từ phát sinh ban đầu để hạch toán vào các tài khoản 621, 622, 623, 627.

Đối với chi phí NVL trực tiếp, chi phí NC trực tiếp, chi phí MTC được hạch toán chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình. Chi phí sản xuất chung tập hợp chung cho toàn công ty, định kỳ tiến hành phân bổ cho từng công trình, hạng mục công trình theo doanh thu.

### **2.2.2.3. Đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm**

#### *\* Đánh giá sản phẩm dở dang:*

Trường hợp bàn giao thanh toán khi công trình hoàn thành toàn bộ, chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ là tổng cộng chi phí phát sinh từ khi khởi công đến thời điểm xác định.

Nếu quy định thanh toán sản phẩm xây lắp theo điểm dừng kỹ thuật hợp lý (xác định được giá dự toán) thì sản phẩm dở dang là các khối lượng xây lắp chưa đạt tới điểm dừng kỹ thuật hợp lý đã quy định và được tính theo chi phí thực tế trên cơ sở phân bổ chi phí của hạng mục công trình đó cho các giai đoạn, tổ hợp công việc đã hoàn thành và giai đoạn còn dở dang theo giá trị dự toán của chúng

#### *\* Tính giá thành sản phẩm*

Giá thành thực tế	Chi phí sản	Chi phí sản	Chi phí sản
khối lượng công tác	= xuất dở	+ xuất phát	- xuất dở dang
xây lắp hoàn thành	dang đầu kỳ	sinh trong kỳ	cuối kỳ

### **2.2.2. Công tác lập dự toán chi phí**

Bộ phận lập hồ sơ dự thầu căn cứ vào Bảng tiên lượng trong hồ sơ mời thầu lập Bảng phân tích đơn giá vật liệu, nhân công, ca máy. Trong đó: Định mức tiêu hao vật liệu, nhân công, ca máy đối với từng khối lượng công việc được xác định trên cơ sở định mức do Bộ Xây dựng ban hành theo quyết định số 24/2005/QĐ-BXD ngày 29-07-2005. Đơn giá vật liệu căn cứ vào báo giá vật tư do đơn vị cung ứng vật tư cung cấp. Đơn giá nhân công được xây dựng trên cơ sở Bảng lương công nhân xây dựng cơ bản kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 do Chính Phủ ban hành có dựa vào khảo sát thị trường. Đơn giá ca máy căn cứ vào Bảng giá ca máy và thiết bị thi công ban hành kèm theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 30/10/2006 và Quyết định số 1526/UBND-KTN về việc

điều chỉnh chi phí giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh do Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành. Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước được xác định theo tỷ lệ phần trăm theo quy định. Căn cứ vào Bảng phân tích đơn giá vật liệu, nhân công, ca máy và Bảng tiên lượng để lập Bảng đơn giá dự thầu, Bảng tổng hợp chi phí xây dựng.

Công tác lập dự toán chi phí là căn cứ để Công ty quyết định giá dự thầu và đồng thời cung cấp thông tin chênh lệch chi phí trong quá trình thi công để nắm bắt tình hình biến động chi phí trong kỳ, tình hình thực hiện dự toán chi phí nhằm tăng cường khả năng kiểm soát, điều chỉnh kịp thời chi phí.

#### **2.2.4. Phương pháp xác định giá dự thầu**

Trên cơ sở giá thành dự toán đã được xác định trong Bảng tổng hợp chi phí xây dựng, sau khi xem xét tính hợp lệ và hợp pháp của hồ sơ đấu thầu, phương án tổ chức thi công, Tổng giám đốc bàn với các phòng tham mưu để quyết định giá dự thầu.

Ngoài ra, khi đến phiên đấu thầu nếu nhận thấy đối thủ có khả năng đưa ra mức giá thấp hơn thì Công ty có thể sử dụng thư giảm giá, trong đó ghi rõ tỷ lệ giảm giá so với giá bỏ thầu trong hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ giảm giá này được xác định hoàn toàn mang tính chất chủ quan.

#### **2.2.5. Kiểm soát chi phí**

Việc kiểm soát chi phí ở Công ty chỉ được thực hiện dựa trên Báo cáo tình hình thực hiện chi phí (Bảng 2.9) do kế toán Công ty kết hợp với các bộ phận có liên quan (bộ phận cung ứng vật tư, kỹ thuật,...) lập khi công trình, hạng mục công trình thi công đã hoàn thành. Qua Báo cáo tình hình thực hiện chi phí, nhà quản trị công ty dễ dàng thấy được biến động của từng khoản mục chi phí thực tế so với dự toán.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

### **2.3.1. Về phân loại chi phí**

Việc phân loại chi phí kinh doanh theo nội dung và theo chức năng của chi phí, đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của kế toán tài chính. Tuy nhiên, việc phân loại chi phí và tập hợp chi phí theo yêu cầu lập kế hoạch, kiểm tra và ra quyết định không được thực hiện, các nhà quản trị sẽ không thể có được các thông tin về chi phí biến đổi, chi phí cố định, chi phí hỗn hợp, chi phí cơ hội,... Vì vậy, các quyết định của Công ty như lựa chọn gói thầu có lợi, định giá dự thầu trong đấu thầu,... gặp nhiều khó khăn, còn mang tính chủ quan không có căn cứ khoa học.

Ngoài ra, với cách phân loại chi phí hiện tại chưa phục vụ cho việc xác định giá phí sản phẩm theo phương pháp trực tiếp, là phương pháp mà Công ty có thể sử dụng hiệu quả khi cần linh hoạt hạ bớt giá trong các tình huống cạnh tranh, hay hoạt động trong điều kiện khó khăn, năng lực sản xuất nhàn rỗi mà vẫn đem lại hiệu quả cho quá trình sản xuất hay làm tăng khả năng thắng thầu.

### **2.3.2. Về công tác kế toán chi phí sản xuất và xác định giá phí sản phẩm sản xuất**

Công ty đã tổ chức sổ kế toán chi phí chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình, đáp ứng được nhu cầu theo dõi chi phí phát sinh cho từng công trình, hạng mục công trình, giúp nhà quản trị kiểm soát chi phí thực tế phát sinh và có kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

Công ty mới chỉ xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp toàn bộ, phương pháp này có ưu điểm là đơn giản, ít tốn kém chi phí và đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của kế toán tài chính. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh hay hoạt động



trong năng lực thi công nhân rồi thì việc ra quyết định giá dự thầu dựa trên xác định giá phí sản phẩm theo phương pháp toàn bộ sẽ làm cho khả năng thắng thầu thấp.

Bên cạnh đó, tiêu thức sử dụng để phân bổ chi phí sản xuất chung là doanh thu thực hiện của từng công trình, hạng mục công trình chưa phù hợp do trong chi phí sản xuất chung có những chi phí có thể tập hợp trực tiếp cho từng công trình, hạng mục công trình như: chi phí lán trại, kho, bến bãi, đường công vụ, chi phí đo đạc, khảo sát, nghiệm thu, hoàn công, chi phí bảo quản, xếp dỡ vật tư,... Từ đó giá thành sản phẩm thường không phản ánh đúng giá phí của nó

### **2.3.3. Về lập dự toán chi phí xây dựng**

Việc lập dự toán chi phí xây dựng được thực hiện dựa trên định mức xây dựng do Bộ xây dựng ban hành. Công ty chưa nghiên cứu, xây dựng một số định mức để phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, trình độ khoa học - kỹ thuật, biện pháp thi công, các yếu tố về môi trường kinh doanh và khả năng về nguồn lực của mình. Mặt khác, khi nhận được hồ sơ mời thầu thì Công ty tiến hành lập giá thành dự toán công trình mà chưa khảo sát hiện trường thi công công trình đó để có quyết định chính xác hơn về giá bỏ thầu. Chẳng hạn, Công ty thi công công trình ở miền núi, khi san lấp mặt bằng Công ty có thể tận dụng san ủi đất vùng đồi, gò xuống vùng trũng mà không cần dùng xe vận chuyển đồ đi.

### **2.3.4. Về kiểm soát chi phí**

Việc kiểm soát chi phí ở Công ty TNHH Nghĩa Thành chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra, so sánh kết quả thực hiện với dự toán được lập. Các báo cáo được lập chưa chỉ rõ mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chỉ tiêu phân tích, chưa chỉ ra nguyên nhân để từ đó có biện pháp khắc phục.

### **2.3.5. Về phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh**

Việc phân tích các thông tin dự toán tương lai cũng ít được quan tâm. Vì vậy, khi đưa ra các phương án kinh doanh để lựa chọn, công ty chỉ đơn thuần dựa vào cách dự đoán lãi, lỗ cho từng phương án theo công thức lãi bằng tổng doanh thu trừ tổng chi phí, không phân tích chi phí sản xuất ra thành biến phí và định phí để phân tích điểm hòa vốn và đánh giá khả năng, thời hạn hòa vốn.

Công ty chỉ tiến hành phân tích thông tin trên các báo cáo tài chính, chỉ thực hiện phương pháp so sánh để đánh giá mức độ biến động của chi phí, chưa khai thác được các kỹ thuật phân tích thông tin của kế toán quản trị để đánh giá nhân tố ảnh hưởng, không thực hiện phân tích điểm hòa vốn, phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định sản xuất kinh doanh ngắn hạn, gây ra tình trạng thụ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **2.3.6. Về tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí**

Công ty TNHH Nghĩa Thành áp dụng mô hình kế toán tập trung. Tại Công ty chỉ có nhân viên kế toán tổng hợp thực hiện thêm chức năng của kế toán quản trị, các nhân viên phần hành kế toán khác chủ yếu thực hiện chức năng của kế toán tài chính. Chỉ khi được yêu cầu kế toán mới thu thập, xử lý, phân tích số liệu phục vụ cho mục đích quản trị. Như vậy, thời gian thực hiện rất lâu, chi phí tốn kém và thông tin cung cấp thường không kịp thời.

Việc tổ chức thông tin kế toán quản trị cũng chưa được coi trọng trong tổ chức dẫn đến việc thu thập số liệu phục vụ cho việc phân tích, xử lý còn gặp khó khăn do thiếu sự gắn kết giữa các phòng ban chức năng, giữa các cấp trong tổ chức. Nếu không có sự truyền đạt mục tiêu chung từ cấp lãnh đạo cao nhất, thì rất ít các bộ phận

trong Công ty bỏ ra chi phí, thời gian để cung cấp số liệu cho kế toán quản trị chi phí.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Từ khảo sát thực tế, ở chương này của luận văn đã giới thiệu tổng quan về đặc điểm hoạt động kinh doanh, về cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức kế toán của Công ty TNHH Nghĩa Thành, tìm hiểu về thực trạng kế toán chi phí nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng. Công tác kế toán quản trị chi phí ở Công ty được thể hiện qua việc nhận diện và phân loại chi phí, công tác lập dự toán chi phí, các báo cáo bộ phận để theo dõi và kiểm soát chi phí, tính giá thành sản phẩm cũng như việc tổ chức bộ máy kế toán phục vụ cho kế toán quản trị chi phí. Đồng thời qua công tác này, luận văn đã đưa ra được những ưu điểm và tập trung phân tích những mặt hạn chế của công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành. Phần nghiên cứu này sẽ là cơ sở để đưa ra giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác kế toán chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành ở chương 3.

## **CHƯƠNG 3**

### **CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

**3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

**3.2. YÊU CẦU CỦA VIỆC HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

**3.3. HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH NGHĨA THÀNH**

### 3.3.1. Phân loại chi phí

Công ty cần hướng tới phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí phục vụ cho việc xác định giá phí sản phẩm theo phương pháp trực tiếp nhằm đánh giá đúng đắn hơn thực chất kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như lập dự toán chi phí theo phương pháp trực tiếp làm căn cứ xác định giá dự thầu.

### 3.3.2. Phương pháp xác định giá dự thầu

Giả sử như giá dự thầu của doanh nghiệp đối với một hợp đồng xây dựng là  $G_{XL}$  ta sẽ có:

$$G_{XL} = g_{XL} + \text{Thuế GTGT}$$

$$G_{XL} = g_{XL}(1 + T_{GTGT})$$

Trong đó:  $G_{XL}$ : là giá dự thầu đã có thuế giá trị gia tăng đầu ra.

$g_{XL}$ : là giá dự thầu chưa có thuế giá trị gia tăng đầu ra.

$T_{GTGT}$ : là mức thuế suất thuế giá trị gia tăng.

Ta có: 
$$g_{XL} = B + K_d$$

Với: B là chi phí biến đổi (biến phí)

$K_d$  là khả năng bù đắp định phí dự kiến khi tham gia đấu thầu (Số dư đảm phí của gói thầu).

$$K_d = Đ + L$$

Trong đó: Đ là chi phí cố định (định phí).

L là lợi nhuận dự kiến.

Vậy: 
$$g_{XL} = B + Đ + L$$

Để tăng khả năng trúng thầu, khi dự thầu doanh nghiệp xây dựng cần phải xác định giá dự thầu một cách hợp lý theo các mục tiêu của mình đề ra. Cụ thể như sau:

- Nếu giá dự thầu  $g_{XL} = B$ : doanh nghiệp không có lãi từ công trình này, thậm chí định phí của công trình cũng không phải bù đắp mà do các công trình khác bù đắp.

- Nếu giá dự thầu  $g_{XL} = B + Đ$ : đây là mức giá chỉ đảm bảo bù đắp các chi phí biến đổi và phân định phí phân bổ cho công trình. Mức giá này tuy không mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp nhưng cũng đã góp phần san sẻ bù đắp một phần định phí trong tổng số định phí chung của toàn doanh nghiệp.

- Nếu giá dự thầu  $g_{XL} = B + Đ + L^*$  ( $L^*$  là mức lợi nhuận hợp lý): trong trường hợp này giá gói thầu vừa đảm bảo bù đắp các chi phí biến đổi và chi phí cố định vừa đảm bảo một mức lãi dự kiến. Vấn đề là doanh nghiệp xây dựng cần phải xác định một chính sách giá phù hợp để từ đó có thể đảm bảo các khả năng lợi nhuận dự kiến là cao nhất, thấp nhất hoặc trung bình nhưng vẫn có khả năng trúng thầu.

Để xác định giá dự thầu cần lập bảng dự toán chi phí theo phương pháp trực tiếp. Giá dự thầu có thể được quyết định linh động trong khoảng từ biến phí (gồm cả thuế GTGT) đến giá trị dự toán sau thuế tùy thuộc vào Công ty có đang hoạt động trong điều kiện năng lực sản xuất nhân rồi, hoạt động trong điều kiện khó khăn, hoạt động trong điều kiện cạnh tranh đấu thầu hay không.

Ngoài ra, để giúp Công ty có được quyết định nhanh chóng và chính xác trong trường hợp cần sử dụng thư giảm giá, Công ty nên lập Bảng dự toán linh hoạt trong đó thể hiện mối quan hệ giữa tỷ lệ giảm giá với kết quả kinh doanh.

### **3.3.3. Xây dựng một số định mức, đơn giá chi phí**

- Vật tư tiêu hao: Hiện nay, công ty chủ yếu thi công các công trình thuộc địa bàn miền núi, nên đơn giá vật tư liên sở mà công ty đang sử dụng không phản ánh chính xác giá thực tế tại địa bàn thi công. Trước khi lập dự toán chi phí Công ty nên khảo sát địa điểm công trình thi công, từ đó tìm ra nguồn cung cấp vật liệu tại chân

công trình nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển góp phần giảm đơn giá vật tư tiêu hao.

- Nhân công trực tiếp: Trong mỗi công tác xây lắp Công ty nên xác định lại từng loại bậc thợ tương ứng nhằm xác định chính xác hơn chi phí nhân công trực tiếp trong dự toán chi phí.

- Chi phí máy thi công: Công ty cần thiết phải xây dựng đơn giá ca máy cho từng thiết bị cụ thể vừa giúp cho Công ty có định hướng trong đấu thầu, hạ giá thành, vừa quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị. Đối với thiết bị thuê ngoài, đơn giá đi thuê cần được điều chỉnh cho sát với thị trường.

- Chi phí chung: Chi phí chung trong dự toán chi phí được xác định theo tỷ lệ với chi phí trực tiếp.

### 3.3.4. Lập báo cáo chi phí và phân tích phục vụ kiểm soát chi phí

Ngoài những báo cáo hiện có, Công ty cần thiết kế thêm các báo cáo phân tích chi phí cụ thể đối với từng khoản mục chi phí, trong đó áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn xác định mức ảnh hưởng của yếu tố lượng và giá để phục vụ cho kiểm soát chi phí của từng công trình, hạng mục công trình. Trong các báo cáo này, số liệu thể hiện ở cột dự toán được lấy từ các dự toán chi phí kinh doanh, còn số liệu ở cột thực tế được lấy từ báo cáo sản lượng thực hiện, báo cáo tiền lương, sổ chi tiết và sổ Cái các tài khoản liên quan.

+ Báo cáo thực hiện chi phí nguyên vật liệu xây lắp:

Bảng 3.7: Báo cáo thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Công trình: Trường dân tộc nội trú huyện Nam Trà My

TT	Công việc	ĐVT	Dự toán		Thực tế		Mức độ ảnh hưởng	
			Khối lượng	Đơn giá	Khối lượng	Đơn giá	Do lượng	Do giá
1	Bê tông lót móng, đá 4x6, M50	1 m <sup>3</sup>	49,702	868 598	49,702	850 000	0	-924 365

2	Bê tông móng chiều rộng R<=250cm. Vữa bê tông đá 1x2 M200	1 m3	9,203	1 216 588	9,203	1 200 000	0	-152 657
3	Ván khuôn móng cột vuông, chữ nhật	1 m2	23,200	38 383	23,200	40 000	0	37 508
4	Bê tông cổ cột có tiết diện <= 0.1 m2. Cao <=4m,vữa bê tông đá 1x2 M200	1 m3	2,349	1 271 224	2,349	1 250 000	0	-49 855
5	Ván khuôn cột vuông, chữ nhật	1 m2	31,300	41 055	30,000	41 000	-53 371	-1 639
6	Bê tông cột có tiết diện <= 0.1 m2. Cao <=4m,vữa bê tông đá 1x2 M200	1 m3	3,480	1 271 224	3,480	1 250 000	0	-73 859
7	Ván khuôn cột vuông, chữ nhật	1 m2	69,600	41 055	69,600	41 000	0	-3 801
8	Bê tông xà, dầm, giằng nhà. Vữa bê tông đá 1x2 M200	1 m3	3,675	1 216 588	3,675	1 200 000	0	-60 960
9	Ván khuôn xà dầm, giằng	1 m2	36,800	54 312	35,000	55 000	-97 761	24 084
10	Bê tông xà, dầm, giằng nhà. Vữa bê tông đá 1x2 M200	1 m3	6,896	1 216 588	6,896	1 200 000	0	-114 389
	...							
							-27 484 070	-108 680 623

+ Báo cáo thực hiện chi phí nhân công trực tiếp, Báo cáo thực hiện chi phí sử dụng máy thi công được lập tương tự.

Ngoài ra, ở một khía cạnh khác, Công ty cũng có thể thiết kế bảng phân tích biến động của từng khoản mục chi phí theo từng loại chi phí (bảng 3.10). Với báo cáo này cũng sử dụng phương pháp thay thế liên hoàn để đánh giá kết quả thực hiện được so với dự toán. Kết quả trên bảng 3.10 cho giúp cho nhà quản trị nhìn thấy ở một khía cạnh khác sự biến động của từng loại chi phí trong từng khoản mục chi phí.

**Bảng 3.10: Báo cáo tình hình thực hiện chi phí NVL, NC, MTC**

**Công trình: Trường dân tộc nội trú huyện Nam Trà My**

TT	Chi tiêu	Dự toán			Thực tế		Mức độ ảnh hưởng	
		ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Khối lượng	Đơn giá	Do lượng	Do giá
	<b>A. VẬT LIỆU</b>							
1	- Automat 1 pha 30A	Cái	1,00	65 000	1,00	66 000	0	1 000

2	- Bu lông M16x330	Cái	156,59	5 500	156,59	6 000	0	78 293
3	- Chân đỡ mạ kẽm	cái	14,00	3 500	14,00	3 500	0	0
4	- Công tắc 1 hạt	Cái	30,00	5 500	30,00	5 700	0	6 000
5	- Cát mịn	m3	32,75	271 496	30,00	250 000	-745 774	-644 889
	...							
	<b>Tổng cộng</b>						<b>-27 484 070</b>	<b>-108 680 623</b>
	<b>*B - NHÂN CÔNG</b>							
1	- Nhân công bậc 3.0/7	Công	345,10	107 299	340,00	100 000	-546 762	-2 481 592
2	- Nhân công bậc 3.5/7	Công	344,77	114 197	335,00	105 000	-1 115 585	-3 081 096
3	- Nhân công bậc 3.5/7N2	Công	158,88	119 681	153,00	130 000	-703 244	1 578 853
	...							
	<b>Tổng cộng</b>						<b>-4 789 713</b>	<b>-18 940 025</b>
	<b>*C - XE MÁY</b>							
1	- Máy cắt gạch 1.7KW	Ca	12,34	118 187	12,00	130 000	-40 633	141 757
2	- Máy cắt uốn 5KW	Ca	1,14	130 570	1,30	140 000	20 734	12 260
3	- Máy hàn 14KW	Ca	1,92	177 977	2,00	178 000	14 238	46
	...							
	<b>Tổng cộng</b>						<b>289 591</b>	<b>1 145 136</b>

### 3.3.5. Tổ chức bộ máy kế toán quản trị chi phí

Tại thời điểm hiện tại, Công ty vẫn nên duy trì mô hình kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Tuy nhiên, khi được vận dụng mô hình này thì vai trò của kế toán quản trị thường bị lu mờ do nhà quản lý chưa thấy được tầm quan trọng của thông tin trong kế toán quản trị. Chính vì vậy, cần phải phân công trách nhiệm cụ thể đối với cán bộ kế toán làm nhiệm vụ kế toán tài chính hay kế toán quản trị. Đảm bảo thông tin thu thập cho mục tiêu quản trị phải được ghi chép, cập nhật thường xuyên, thích hợp và thống nhất giữa các kỳ.

Theo quan điểm của tác giả, Công ty nên bố trí ít nhất một nhân viên kế toán chuyên thực hiện nhiệm vụ của kế toán quản trị. Định kỳ, kế toán quản trị lập các báo cáo tình hình thực hiện từng khoản



mục chi phí của từng công trình, hạng mục công trình làm cơ sở cho việc kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, trong công tác đấu thầu và giao khoán công trình xây lắp, nhân viên kế toán quản trị bắt buộc phải tham gia ngay sau khi chạy chương trình dự toán xây dựng nhằm phân loại chi phí theo cách ứng xử, xác định giá dự toán theo phương pháp trực tiếp, lập báo cáo linh hoạt thể hiện mối quan hệ giữa tỷ lệ giảm giá thầu và kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho nhà quản trị trong việc quyết định giá bỏ thầu.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Với thực trạng kế toán quản trị chi phí của Công ty TNHH Nghĩa Thành, trong chương 3, luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện và khắc phục các hạn chế của hệ thống này. Các giải pháp này tập trung vào các vấn đề: tổ chức theo dõi, phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí để xây dựng giá thành dự toán phục vụ cho việc ra quyết định đấu thầu; đưa ra ý kiến trong xây dựng một số định mức, đơn giá chi phí phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, trình độ khoa học - kỹ thuật, biện pháp thi công của Công ty nhằm mục đích giảm hao phí lao động riêng xuống thấp hơn mức hao phí lao động trung bình dùng làm cơ sở xây dựng định mức dự toán; lập các báo cáo phân tích chi phí, lập dự toán linh hoạt chi phí giúp cho nhà quản lý có được quyết định chính xác trong việc xác định giá dự thầu; tổ chức bộ máy kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí tại Công ty. Những giải pháp này nhằm giải quyết những hạn chế của kế toán quản trị chi phí tại Công ty, góp phần tăng cường hơn nữa vai trò của kế toán quản trị chi phí trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho mục đích ra các quyết định kinh doanh của nhà quản lý.

## KẾT LUẬN CHUNG

Kế toán quản trị được coi là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu trong điều kiện nền kinh tế thị trường có cạnh tranh, bởi tính linh hoạt, hữu ích và kịp thời của thông tin kế toán phục vụ yêu cầu quản trị nội bộ doanh nghiệp. Công ty TNHH Nghĩa Thành đã sớm nhận thấy vai trò quan trọng của các công cụ kế toán cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định. Vì vậy, Công ty đã vận dụng một số nội dung trong công tác lập dự toán, xây dựng định mức, tổ chức quá trình thi công, vận dụng cơ chế khoán trong việc tổ chức điều hành sản xuất và quy chế khoán - quản để thực hiện kiểm soát chi phí. Tuy nhiên công tác kế toán quản trị chi phí còn là vấn đề mới mẻ, chưa được triển khai một cách đồng bộ và khoa học, vì vậy Công ty chưa khai thác và phát huy hết ưu thế của loại công cụ quản lý khoa học này. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành, luận văn đã giải quyết một số vấn đề sau:

- Hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp và phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Nghĩa Thành.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại công ty: phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp; xây dựng bổ sung một số định mức chi phí phù hợp với năng lực, kinh nghiệm, biện pháp thi công của Công ty; lập báo cáo chi phí và phân tích chi phí phục vụ kiểm soát chi phí; tổ chức bộ máy kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí.

Nhìn chung luận văn đã đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu.